

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 136/2025/HS-PT
Ngày: 25- 11 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành; Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên— Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn— Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Tô Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2025/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Tô Văn Đ, sinh năm: 1967 tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long); Số định danh cá nhân: 084067001195; nơi cư trú: Khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T và bà Nguyễn Thị T1; vợ: Nguyễn Kim L; có 02 người con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đặng Văn C- Đoàn Luật sư tỉnh V.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lâm Trung Đ1, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Võ Tấn Đ2, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: khóm C, xã C, tỉnh Vĩnh Long. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

3. Nguyễn Phú V, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thanh L1, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
2. Lê Thị Kim A, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
3. Dư Diễm H1, sinh năm: 2004; Nơi cư trú: ấp D, xã A, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
4. Sơn Thị Ngọc H, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
5. Phan Thị Cẩm T2, sinh năm: 2005; Nơi cư trú: ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/12/2024, sau khi đã uống rượu, bia, bị cáo Tô Văn Đ đến nhà thờ cúng cha, mẹ ruột tại khóm A, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường N, tỉnh Vĩnh Long) để thắp hương thì thấy cửa ngoài bị khóa. Bị cáo qua nhà kế bên của cháu ruột là Lê Thị Kim A, sinh ngày: 09/01/1997, tại khóm A, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường N, tỉnh Vĩnh Long) để kêu bà Kim A qua mở cửa, nhưng không có bà Kim A ở nhà, chỉ có bà Dư Thị Diễm H1 là người giúp việc cho gia đình bà Kim A qua mở cửa để bị cáo vào bên trong nhà. Do không mở được đèn, nên bị cáo tiếp tục kêu bà Diễm H1 qua mở đèn nhiều lần nhưng bà Diễm H1 không chịu qua nên bị cáo bực tức. Bị cáo lấy 01 thùng giấy ném qua nhà bà Kim A và la hét lớn tiếng gây mất an ninh trật tự. Lúc này bà Diễm H1 gọi điện thoại báo cho bà Kim A biết và kêu bà Kim A về nhà giải quyết. Khi bà Kim A về đến nhà thì bị cáo tiếp tục la lối lớn tiếng với nhiều lời lẽ xúc phạm và đe dọa giết cả gia đình bà Kim A nên ông Nguyễn Thanh L1 là chồng của bà Kim A điện thoại báo Công an phường H2, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Nhận được tin báo, Trung tá Trần Trọng N là Phó Trưởng Công an phường H2 trực Chỉ huy phân công Trung tá Lâm Trung Đ1 và Thiếu tá Võ Tấn Đ2 là Cán bộ Công an phường 8 mặc trang phục Cảnh sát cùng Nguyễn Phú V là Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở khóm A, phường H đến hiện trường để giải quyết vụ việc. Khi lực lượng Công an đến hiện trường, Trung tá Lâm Trung Đ1 và Thiếu tá Võ Tấn Đ2 thông báo cho bị cáo biết về việc tiếp nhận tin báo từ ông Nguyễn Thanh L1 đồng thời yêu cầu bị cáo giải thích nguyên nhân vì sao lại thực hiện hành vi gây mất an ninh trật tự, la lối lớn tiếng xúc phạm và đe dọa giết cả gia đình ông Nguyễn Thanh L1 và bà Lê Thị Kim A thì bị cáo trả lời với lời lẽ xúc phạm, đe dọa

xâm hại đến sức khỏe của lực lượng thi hành công vụ như "Tụi mày có học không, tao vận hòng hết tụi mày, tao lấy đồ xử tụi mày"... sau khi nói xong, bị cáo đi vào bên trong nhà và tiếp tục có lời nói thách thức, đe dọa lực lượng thi hành công vụ. Thấy vậy, Trung tá Lâm Trung Đ1, Thiếu tá Võ Tấn Đ2 cùng với Nguyễn Phú V, ông Nguyễn Thanh L1 và bà Sơn Thị Ngọc H (là người dân sống gần hiện trường) đi vào để mời bị cáo về trụ sở Công an phường H2 phối hợp làm việc nhưng bị cáo không chấp hành mà đi thẳng vào nhà sau và lên bộ ván gỗ (giường) để nằm. Lúc này, Trung tá Lâm Trung Đ1 và Thiếu tá Võ Tấn Đ2 nhiều lần mời bị cáo đến trụ sở Công an phường 8 để phối hợp làm rõ vụ việc nhưng bị cáo không chấp hành mà tiếp tục có lời nói xúc phạm đến Trung tá Lâm Trung Đ1 và Thiếu tá Võ Tấn Đ2. Thấy bị cáo không chấp hành và có lời nói xúc phạm Trung tá Lâm Trung Đ1 yêu cầu ông Nguyễn Phú V lấy điện thoại di động quay video lại. Khi hai Công an đến gần nơi bị cáo đang nằm để mời ra khỏi nhà, cùng với lực lượng Công an đến trụ sở Công an phường 8 giải quyết vụ việc thì bị cáo tiếp tục có lời nói xúc phạm như "tụi mày bớt can dự đi", "kỳ vậy ta, mấy thằng này, tụi mày có học không", sau đó bị cáo đứng bật dậy và nói "bây giờ như vậy, nói thẳng luôn" rồi đồng thời dùng tay phải đánh trúng vào trán của Trung tá Lâm Trung Đ1 01 (một) cái nhưng không gây thương tích. Nhận thấy hành vi của bị cáo đã dùng vũ lực xâm hại đến sức khỏe của Trung tá Lâm Trung Đ1 là người đang thi hành công vụ, đồng thời không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ nên Thiếu tá Võ Tấn Đ2 cùng Trung tá Lâm Trung Đ1 không chế bị cáo lại, trong lúc không chế, tay của Trung tá Lâm Trung Đ1 chạm vào vòi phun làm bình hơi cay xịt chất cay vào người bị cáo và cả lực lượng thi hành công vụ, nhưng lúc này bị cáo vẫn chống trả quyết liệt. Do bị cáo chống cự quyết liệt nên hai Công an không thể khóa tay bị cáo lại được mà phải kéo bị cáo ra ngoài, sau đó khóa tay bị cáo lại và đưa về trụ sở Công an phường 8 để làm việc. Quá trình không chế do bị cáo phản ứng, vùng vẫy quyết liệt nên bị gãy xương cánh tay phải.

Tại Bản kết luận giám định tỷ lệ tổn thương của cơ thể số: 44/2025/KLTTCT-TTPY ngày 13/02/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Tô Văn Đ là 13% (Mười ba phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương trên người ông Tô Văn Đ là do ngoại lực tác động trực tiếp, hướng từ trước ra sau.

Tại Bản kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong File Video mẫu cần giám định; Nội dung hội thoại trong File Video mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản “BẢN DỊCH NỘI DUNG” gồm 02 trang giấy A4; Mô tả hành vi của người liên quan đến vụ việc trong tập tin video cần giám định. Chi tiết trong bản ảnh kèm theo kết luận giám định này. Kèm theo kết luận giám định: Bản “BẢN DỊCH NỘI DUNG” gồm 02 trang giấy A4; 01 (một) bản ảnh (gồm 05 ảnh).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 26/8/2025 của Tòa án

nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tô Văn Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i,v,x khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Văn Đ 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tô Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Tô Văn Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 10/9/2025, bị cáo Tô Văn Đ kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày lời khai: Khi hai Công an vào nhà mời bị cáo về phường làm việc bị cáo không có hành vi chống đối mà chỉ nằm trên bộ ván gỗ. Bị cáo đang ở nhà em của bị cáo nhưng Công an đã có hành vi vượt quá nhiệm vụ quyền hạn được pháp luật cho phép, khống chế và gây thương tích cho bị cáo 13% mặc dù bị cáo không có hành vi chống đối. Những người làm chứng Sơn Thị Ngọc H, Nguyễn Thanh L1, Lê Thị Kim A không có mặt tại hiện trường và đưa ra những lời khai bất lợi cho bị cáo nên cố tình vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không quấy phá nhà ông L1 mà bị cáo vào nhà thờ mẹ bị cáo, khi Công an đến bị cáo không chống đối mà chỉ nằm trên bộ ván gỗ nên việc Công an mời lên trụ sở Công an Phường 8 làm việc là vượt quá giới hạn công vụ của Công an phường làm cho bị cáo bị ức chế tinh thần. Đồng thời lúc này bị cáo đang say rượu không kiềm chế được bản thân nên có hành động phản ứng và dùng tay quơ nhằm xua đuổi Công an ra khỏi nhà. Lời khai của nhân chứng Sơn Thị Ngọc H là không trung thực; lời khai của Nguyễn Thanh L1 và Lê Thị Kim A là không đáng tin cậy do trước đó đã có mâu thuẫn với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt

bị cáo Tô Văn Đ 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 26/8/2025. Sửa bản án sơ thẩm về án phí. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm do bị cáo là con của Liệt sĩ.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo không phạm tội như bản án sơ thẩm tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Trung Đ1, Võ Tấn Đ2, Nguyễn Phú V vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; những người làm chứng Nguyễn Thanh L1, Lê Thị Kim A, Dư Diễm H1, Sơn Thị Ngọc H, Phan Thị Cẩm T2 vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai làm rõ tình tiết của vụ án; việc vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Mặc dù bị cáo Tô Văn Đ cho rằng không thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo không có hành vi hung hăng hoặc dùng vũ lực cản trở lực lượng chức năng thi hành công vụ. Khi Công an vào nhà mời bị cáo về phường làm việc, bị cáo không có hành vi chống đối mà chỉ nằm trên bộ ván gỗ nhưng lực lượng chức năng đã có hành vi vượt quá nhiệm vụ quyền hạn được pháp luật cho phép khống chế và gây thương tích cho bị cáo. Tuy nhiên, tại biên bản hỏi cung bị can ngày 19/6/2025 bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, bị cáo trình bày lời khai: *“Bị can thấy có hai đồng chí mặc đồ Công an và một người mặc đồ dân quân thông báo cho bị can biết về việc tiếp nhận tin báo từ người nhà Kim A và hỏi bị can nguyên nhân vì sao lại thực hiện hành vi gây mất an ninh trật tự, thì bị can trả lời với lời lẽ lớn tiếng như “Tụi mày có học không, tao vắn họng hết tụi mày, tao lấy đồ xử tụi mày. Sau đó, bị can đi vào bên trong nhà và tiếp tục có lời nói thách thức. Lúc này, lực lượng Công an đi vào mời bị can về trụ sở Công an làm việc nhưng bị can không chấp hành mà đi thẳng vào nhà sau và lên bộ ván gỗ nằm. Lúc này lực lượng Công an tiếp tục đi vào nên bị can bực tức lời nói xúc phạm đồng chí Công an rồi sau đó bị can đứng bật dậy dùng tay phải đánh một cái về phía đồng chí Công an nhưng không rõ có trúng hay không thì bị lực lượng Công an khống chế đưa về trụ sở.”* Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên

bản sự việc do Công an H2, thành phố T lập ngày 01/12/2024; phù hợp với biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Trung Đ1, Võ Tấn Đ2, Nguyễn Phú V; người làm chứng Nguyễn Thanh L1, Sơn Thị Ngọc H là những người có mặt tại hiện trường; phù hợp với kết luận giám định số 474-KTHS ngày 21/4/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự Thành phố H. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/12/2024 tại Khóm A, Phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường N, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Tô Văn Đ đến nhà thờ mẹ ruột để thắp hương, do không mở được đèn nên bị cáo la hét lớn tiếng gây mất an ninh trật tự và có những lời lẽ xúc phạm gia đình bà Lê Thị Kim A nên anh Nguyễn Thanh L1 trình báo Công an đến giải quyết. Khi lực lượng Công an đến và yêu cầu bị cáo về trụ sở phối hợp làm việc, bị cáo không chấp hành và có lời nói thách thức, đe dọa gây thương tích cho lực lượng thi hành công vụ. Sau đó, bị cáo đã dùng tay phải đánh một cái trúng vào vùng mặt một Công an được phân công giải quyết vụ việc nhằm cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ. Bị cáo là người thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước và người thi hành công vụ; xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực thực thi công vụ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không oan sai. Kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, tuyên bị cáo không có tội và đình chỉ vụ án là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, v, x khoản 1 Điều 51 để xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[4] Đối với việc ông Lâm Trung Đ1 và ông Võ Tấn Đ2 là Công an phường H2, thành phố T (nay là phường N, tỉnh Vĩnh Long) được phân công đến thực hiện công vụ, trong lúc không chế bị cáo để ngăn cản hành vi tấn công của bị cáo, dẫn đến bị cáo bị thương tích qua giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 13%. Hành vi của hai Công an trên thuộc trường hợp pháp luật cho phép nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tổn thương cơ thể của bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự và sửa phần án phí là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Văn Đ; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; sửa bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm

1. Áp dụng khoản 1 Điều 158; điểm i, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Văn Đ 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 26/8/2025.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Vĩnh Long giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Tô Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Tòa án nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long (3b);
- VKSND khu vực 10- Vĩnh Long (2b);
- Phòng THADS khu vực 10- Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Càng Long, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Vĩnh Long (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn